

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G**

TỈNH TIỀN GIANG.

Bản án số: **38** /2017/HSST;

Ngày: 09/8/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Minh Quốc**.

2/ Bà **Võ Thị Bích Liên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2017 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35 /HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hùng C**, sinh năm: 1990, tại huyện CD, tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp BTh, xã TL, huyện CD, tỉnh Long An; giấy CMND: 301434174; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; ngày tạm giam: 20/5/2017; bị cáo Nguyễn Văn Hùng C có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Chí T, sinh năm 1978;

Cư trú: Ấp B, xã Bình X, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1946;

Cư trú: Ấp B, xã Bình X, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979;

Cư trú: Ấp TKh, xã B Ph, huyện G CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 34 /KSĐT- KT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hùng C về hành vi phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự cụ thể như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946 có đưa cho con ruột là anh Nguyễn Chí T (tên thường gọi là Tr), sinh năm 1978, cùng ngụ Ấp B, xã Bình X, thị xã G, tỉnh Tiền Giang số tiền 20.000.000 đồng để làm chi phí chạy tàu kéo sà lan của gia đình để đi mua hàng hóa. Anh Nguyễn Chí T cầm số

tiền trên đem xuống cất vào 01 ba lô bằng vải màu đỏ treo trong tủ bằng cây để bên trong mũi tàu. Nguyễn Văn Hùng C, sinh năm 1990, ngụ Ấp BTh, xã TL, huyện CĐ, tỉnh Long An đến nhà anh Nguyễn Chí T để chuẩn bị đi làm thuê trên sà lan và đưa chìa khóa mũi tàu kéo sà lan.

Đến khoảng 11 giờ (cùng ngày), anh Nguyễn Chí T kêu Nguyễn Văn Hùng C xuống tàu kéo sà lan biển số TG-13940 cất đồ dùng cá nhân và nằm nghỉ cho khỏe để đến chiều chạy tàu kéo sà lan đi. Khi vào trong mũi tàu, thấy cái tủ cây đặt trong mũi tàu có khóa, nghĩ bên trong có tiền nên nảy sinh ý định mở tủ lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định, Nguyễn Văn Hùng C lấy cây xà beng đặt trong tủ dụng cụ sửa máy cạy ổ khóa tủ, thấy có 01 cái ba lô nhỏ bằng vải màu đỏ treo bên trong tủ, mở ba lô ra thì thấy có tiền nên lấy hết tiền bỏ vào 02 túi trước của túi quần jean đang mặc, đóng cửa tủ lại và đem cất cây xà beng về vị trí cũ rồi tẩu thoát.

Sau đó, Nguyễn Văn Hùng C đi bộ đến quán cà phê gần chỗ chiếc tàu đậu nhờ chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979, ngụ Ấp TKh, xã B Ph, huyện G CT, tỉnh Tiền Giang kêu dùm xe ôm chở đến chợ Cần Đức rồi đón xe buýt đến chợ Bình Điền, thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nguyễn Thị Mỹ H không biết Nguyễn Văn Hùng C đã trộm cắp tiền của anh Nguyễn Chí T.

Đến khoảng 12 giờ (cùng ngày), anh Nguyễn Chí T lên tàu thì phát hiện bị mất tài sản nên báo cho bà Nguyễn Thị B trình báo Công an bị mất số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi đến khu vực chợ Bình Điền, Nguyễn Văn Hùng C đếm số tiền đã trộm được là 18.000.000 đồng, sử dụng tiền này để thuê nhà trọ ở, mua 03 cái quần jean, 03 cái áo sơ mi và tiêu xài cá nhân đến hết tiền. Đến ngày 20/5/2017, Nguyễn Văn Hùng C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G bắt tạm giam.

Tang vật thu giữ:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, loại có nút bóp, cổ áo có viền trắng, ở mặt trong trên cổ áo dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ G XXL FASHION, đã qua sử dụng.

- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng sọc xanh đen, loại có nút bóp, ở mặt trong trên cổ áo có dính miếng vải màu đen, trên miếng vải có dòng chữ NS MEN FASHION MADE IN VIET NAM, đã qua sử dụng.

- 01 quần Jean dài, màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có hình vẽ và chữ (không nhận dạng được chữ gì), quần đã cũ.

- 01 quần jean dài màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ KVJ The best collection PREMIUM, đã qua sử dụng.

- 01 quần Jean dài màu xanh, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ NEW JEAN 31 JEANS, đã qua sử dụng.

- 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen dài 70cm.

- 01 cái ổ khóa bằng kim loại màu trắng đã bị hỏng, trên thân ổ khóa có dòng chữ souabe circle.

- 01 ba lô vải màu đỏ có chấm bi màu vàng, nắp ba lô màu đen, trên ba lô có dòng chữ VINAMILK dielac GROW PLUS.

Theo lời trình bày của anh Nguyễn Chí T thì số tiền anh bị mất là 20.000.000 đồng nhưng Nguyễn Văn Hùng C khai nhận số tiền lấy trộm là 18.000.000 đồng. Chỉ có lời khai của bà Nguyễn Thị B là đã đưa cho anh Nguyễn Chí T cất giữ số tiền 20.000.000 đồng, nhưng do cả hai có quan hệ mẹ con nên không đảm bảo tính khách quan, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác. Qua đối chất thì hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình, không có thay đổi. Theo nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị can thì chỉ có căn cứ tính **Nguyễn Văn Hùng C** đã trộm cắp số tiền 18.000.000 đồng.

Về vật chứng: Hiện còn tạm giữ tất cả những vật chứng đã thu giữ ở trên.

Đối với số tiền mà Nguyễn Văn Hùng C đã trả cho chủ nhà trọ số tiền 4.800.000 đồng, mua quần áo số tiền 1.800.000 đồng, Nguyễn Văn Hùng C khai hiện không nhớ địa chỉ nhà trọ và nơi mua quần áo là ở đâu nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Qua thỏa thuận dân sự, anh Nguyễn Chí T yêu cầu Nguyễn Văn Hùng C bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn Hùng C không đồng ý vì cho rằng bản thân chỉ trộm của anh Nguyễn Chí T số tiền 18.000.000 đồng nên chấp nhận bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, nhưng chưa bồi thường.

Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn Hùng C có dùng xà beng cạy làm hư hỏng 01 ổ khóa tủ của anh Nguyễn Chí T. Nhận thấy giá trị ổ khóa không lớn nên anh Nguyễn Chí T làm đơn không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Hùng C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra, Nguyễn Văn Hùng C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hiện trường, một phần lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng C với mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

*Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Chí T có đơn xin vắng tại phiên tòa và có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Hùng C bồi thường thiệt hại với số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng); tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh T cũng yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Đề nghị buộc bị cáo C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Vật chứng:

Do bị cáo Nguyễn Văn Hùng C trình bày không nhận lại 02 áo sơ mi, 03 quần Jean vì đã có sử dụng khoản 03 tháng; bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh T trình bày không nhận lại 01 cây xà beng, 01 cái ổ khóa, 01 ba lô vải. Đề nghị tịch thu toàn bộ vật chứng tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C nói lời sau cùng: Thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C có thừa nhận vào khoảng 11 giờ ngày 04/02/2017 tại chiếc tàu kéo sà lan của anh Nguyễn Chí T đang đậu tại mé sông thuộc Ấp B, xã Bình X, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do bị cáo C trực tiếp thực hiện hành vi lén lút dùng xà beng cạy tủ để trong mũi tàu kéo sà lan rồi trộm cắp số tiền, sau đó đếm được là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), chứ không phải là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Qua lời khai của bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh Nguyễn Chí T và anh T tại Cơ quan điều tra thì vào sáng ngày 04/02/2017 bà B đưa cho anh T số tiền là 20.000.000 đồng gồm 40 tờ mệnh giá mỗi tờ là năm trăm ngàn đồng. Sau đó anh T lấy 4.000.000 đồng đem đi đổi lấy tiền mệnh giá là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để tiêu xài lặt vặt, nhưng chưa có tiêu xài, thì anh T đem xuống mũi tàu kéo sà lan cất vào trong tủ, bóp ổ khóa lại rồi đi về nhà.

Ngày 28/7/2017 anh Nguyễn Chí T có nộp đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đoạn dưới thì anh T ghi tôi có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Hùng C bồi thường số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nhưng bị cáo C chỉ thừa nhận đã lấy có 18.000.000 đồng, nên anh T yêu cầu bị cáo C bồi thường cho anh số tiền là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B có yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 18.000.000 đồng.

Như vậy, lời khai của bị cáo C đã thừa nhận trộm cắp tiền của anh T 18.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Hùng C có phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định:

“Điều 138. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo C thấy có gây nguy hại cho xã hội, bởi vì bị cáo Nguyễn Văn Hùng C đã thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm đến tài sản của anh Nguyễn Chí T chiếm đoạt số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội thì thấy bị cáo C có nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biếng lao động chân chính và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo C không có tiền sự; có 02 lần tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích, nên xem bị cáo C có nhân thân xấu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 28/7/2017 anh Nguyễn Chí T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Hùng C bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật; tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh T cũng yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn Hùng C đồng ý bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh T, nhưng không có tiền bồi thường trong thời gian ngắn; do không thống nhất về thời gian trả nợ. Hội đồng xét xử buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật là hợp lý.

Về vật chứng:

Do bị cáo Nguyễn Văn Hùng C trình bày không nhận lại 02 áo sơ mi, 03 quần Jean vì đã có sử dụng khoản 03 tháng; bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh T trình bày không nhận lại 01 cây xà beng, 01 cái ổ khóa, 01 ba lô vải vì đã có mua cái khác rồi.

Vì thế cần tịch thu tiêu hủy số tài sản gồm:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, loại có nút bóp, cổ áo có viền trắng, ở mặt trong trên cổ áo dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ G XXL FASHION, đã qua sử dụng.

- 01 áo sơ mi tay dài màu trắng sọc xanh đen, loại có nút bóp, ở mặt trong trên cổ áo có dính miếng vải màu đen, trên miếng vải có dòng chữ NS MEN FASHION MADE IN VIET NAM, đã qua sử dụng.

- 01 quần Jean dài, màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có hình vẽ và chữ (không nhận dạng được chữ gì), quần đã cũ.

- 01 quần jean dài màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ KVJ The best collection PREMIUM, đã qua sử dụng.

- 01 quần Jean dài màu xanh, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ NEW JEAN 31 JEANS, đã qua sử dụng.
- 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen dài 70cm.
- 01 cái ổ khóa bằng kim loại màu trắng đã bị hỏng, trên thân ổ khóa có dòng chữ souabe circle.
- 01 ba lô vải màu đỏ có chấm bi màu vàng, nắp ba lô màu đen, trên ba lô có dòng chữ VINAMILK dielac GROW PLUS.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Hùng C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Hùng C** 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hùng C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Chí T số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số tài sản gồm:

01 áo sơ mi tay dài màu xanh đen, loại có nút bóp, cổ áo có viền trắng, ở mặt trong trên cổ áo dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ G XXL FASHION, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng sọc xanh đen, loại có nút bóp, ở mặt trong trên cổ áo có dính miếng vải màu đen, trên miếng vải có dòng chữ NS MEN FASHION MADE IN VIET NAM, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài, màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có hình vẽ và chữ (không nhận dạng được chữ gì), quần đã cũ; 01 quần jean dài màu xanh đen, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ KVJ The best collection PREMIUM, đã qua sử dụng; 01 quần Jean dài màu xanh, ở mặt trong trên lưng quần có dính miếng vải màu trắng, trên miếng vải có chữ NEW JEAN 31 JEANS, đã qua sử dụng; 01 cây xà beng bằng kim loại màu đen dài 70cm; 01 cái ổ khóa bằng kim loại màu trắng đã bị hỏng, trên thân ổ khóa có dòng chữ souabe circle; 01 ba lô vải màu đỏ có chấm bi màu vàng, nắp ba lô màu đen, trên ba lô có dòng chữ VINAMILK dielac GROW PLUS.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo C, bà Nguyễn Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DSTX.G;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG

